

Số: 10/2019/QĐST- DS

TP. Thanh Hóa, ngày 27 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 36/2019/TLST- DS ngày 31 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch Hội Đ quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thế Đ - Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số: 2921/2018/UQ-VPB ngày 23/10/2018)

Địa chỉ: đường P, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Lê Ngọc Đ2 - sinh năm 1972

Bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: đường L, P. Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tính đến ngày 17/5/2019, tổng số nợ ông Đ, bà N còn nợ Ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng số 10393842 ngày 25/11/2016 nợ gốc là: 376.690.000đ; nợ lãi: 139.717.798 (trong đó lãi trong hạn 3.086.000đ; lãi quá hạn: 136.631.742đ). Tổng nợ: 516.407.798đ.

Theo giấy vay đăng ký tiêu dùng ngày 19/12/2016; nợ gốc: 81.043.345đ; nợ lãi: 54.839.781đ (trong đó lãi trong hạn 1.541.394đ; lãi quá hạn: 53.298.387đ). Tổng nợ: 135.883.126đ.

Tổng cả hai khoản nợ trên là: 652.290.924đ.

Ông Đ, bà N trả nợ cho Ngân hàng theo phương án trả nợ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 25/6/2019, trả số tiền là 200.000.000 Đ (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn).

- Kỳ 2: Ngày 25/7/2019, trả số tiền là 200.000.000 Đ (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn).

- Kỳ 3: Ngày 25/8/2019, phải trả hết số tiền còn lại là 252.290.924đ. Đ thời, tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và giấy vay đăng ký tiêu dùng cho đến ngày ông Đ, bà N trả hết nợ cho V.

Từ ngày 26/6/2019, ông Đ, bà N tiếp tục chịu tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc theo lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Nếu ông Đ, bà N vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP V có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật là quyền sử dụng đất (178,06m²) tại thửa đất số 65+66, tờ bản đồ số 27 và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: đường L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 012759 do UBND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 26/8/2014 đứng tên ông Lê Ngọc Đ (chi tiết theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 10383942/HĐTC ký ngày 24/11/2016) để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

Về án phí: Ông Lê Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị N phải chịu 15.045.818đ án phí DSST.

Ngân hàng TMCP V được trả lại 14.290.000đ (Mười bốn triệu hai trăm chín mươi nghìn Đ chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006793 ngày 24/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTPH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Nga